

Bản án số: 37/2019/HSST  
Ngày: 10 - 9 - 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vàng A Bông

Ông Lò Văn Hiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Keo Lô, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cà Văn H;**

Tên gọi khác: không

Sinh năm 1999 tại huyện Đ, tỉnh B.

Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện P, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12 PT; Con ông: Lò Văn S (đã chết) và bà: Cà Thị T - sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 166/HSST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 29/6/2019 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

**- Bị hại:**

+ Anh Lường Văn T - Sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh B. (Vắng mặt)

+ Ông Lò Văn U - Sinh năm: 1955. Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Đ, tỉnh B (Vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Lò Văn T - Sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Đ, tỉnh B. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/6/2019, Cà Văn H đón xe ô tô khách từ xã S, huyện P, tỉnh B đến xã M, huyện Đ, tỉnh B để tìm việc làm thuê. Đến 16 giờ cùng ngày thì đến công trường đang xây dựng tại trường Tiểu học N, xã C, huyện Đ xin làm thuê và được anh Lường Văn T (tổ trưởng tổ xây dựng) nhận vào làm và đồng ý cho ngủ nhờ tại phòng của mình. Đến 06 giờ 30 phút ngày 29/6/2019, bị cáo ăn sáng và làm việc cùng các công nhân tại công trình đến 08 giờ 30 phút cùng ngày thì lên cơn nghiện ma túy. Bị cáo nói dối anh Thiết là bị hoa mắt, chóng mặt, xin nghỉ làm việc buổi sáng nên anh Thiết đã đồng ý cho H về phòng mình nghỉ. Về đến phòng của anh T, do cửa ngoài bị khóa nên H đã ngồi ở bên ngoài. Lúc đó, có một công nhân bị cáo không quen biết đi ngang qua, người này thấy H ngồi ở trước cửa phòng nên nói “bảo đưa nhà bếp mở cho” nên H đã tìm gặp người phụ nữ nấu cơm của công trình nói là bị hoa mắt, chóng mặt, nhờ người này mở giúp cửa phòng anh T để vào nằm nghỉ. Người phụ nữ này đã đồng ý và mở cửa cho H vào bên trong. Sau khi vào phòng nằm nghỉ một lúc thì lên cơn nghiện nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong phòng anh T để bán lấy tiền mua Heroine sử dụng. Bị cáo đã quan sát thấy có 01 bếp từ nhãn hiệu SUNHOUSE cũ, đã qua sử dụng đặt dưới gầm giường nên lấy 01 túi vải màu đen loại có quai đeo, mặt trước có ký hiệu “VΛIO” có 5 ngăn, ở trên nóc tủ trong phòng anh T cho bếp từ vào bên trong. Sau đó bị cáo đi vòng ra qua nhà vệ sinh của công trường, theo lối tắt sau bếp lên đường mòn đi làm nương của người dân để tránh bị phát hiện. Khi đi lên đến đường mòn, bị cáo nhìn thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ trắng, biển kiểm soát 27F5-0046 cũ dựng ở ven đường, không có chìa khóa, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy để làm phương tiện đi lại sau đó sẽ bán lấy tiền mua Heroine sử dụng. Bị cáo đã dùng tay cạy tấm yếm xe máy phía bên phải ổ khóa, rút dây điện ổ khóa xe máy rồi đầu tắt dây điện, sau đó đạp nổ khởi động xe máy. Sau khi xe đã nổ máy, bị cáo dùng áo đang mặc trên người đội lên đầu và để chiếc túi đựng bếp từ vào phần võng của thân xe máy rồi điều khiển xe theo đường mòn ra đường bê tông của bản hướng đi xã M. Khi đi được khoảng 4km thì bị tổ công tác Đoàn Công an M kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ, trắng, biển kiểm soát 27F5-0046; 01 túi vải màu đen loại có quai đeo, mặt trước có ký hiệu “VΛIO”, có 5 ngăn; 01 bếp từ nhãn hiệu SUNHOUSE, 1 cánh yếm xe máy bên phải màu đỏ (các vật chứng đều đã cũ, đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06, 07/QĐ ngày 02/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ trắng có giá trị 2.500.000 đồng; 01 bếp từ nhãn hiệu SUNHOUSE có giá trị 640.000 đồng; 01 chiếc túi vải có giá trị 0 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là: 3.140.000 đồng.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-ĐBĐ ngày 14/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố bị cáo Cà Văn H về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Cà Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS: Xử phạt bị cáo Cà Văn H từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án, miễn 200.000 đồng án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần tội danh và điều luật áp dụng, bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông. Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo không trình bày gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Kết luận định giá tài sản, Biên bản khám nghiệm hiện trường...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Trong sáng ngày 29/6/2019, tại khu vực Bản N, xã C, huyện Đ, Cà Văn H đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc bếp từ nhãn hiệu SUNHOUSE, 01 chiếc túi vải màu đen của anh Lường Văn Thiết có giá trị 640.000 đồng và 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER của ông Lò Văn U có giá trị 2.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng, ngày 06/7/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Hình phạt mà Đại diện

viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật, cho bị cáo có thời gian để cai nghiện ma túy.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã xác định rõ 01 chiếc bếp từ nhãn hiệu SUNHOUSE và 01 túi vải màu đen loại có quai đeo, mặt trước có ký hiệu “\AIO”, có 5 ngăn là của anh Lương Văn T; chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ, trắng, biển kiểm soát 27F5-0046, 1 cánh yếm xe máy bên phải màu đỏ là của ông Lò Văn U, người bị hại có đơn xin nhận lại tài sản và đã được Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Điện Biên Đông trả lại, việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Các vấn đề khác: Anh Lò Văn T (con trai ông Lò Văn U) được ông U đồng ý cho sử dụng chiếc xe máy YAMAHA JUPITER đi làm nương, anh T không có lỗi trong việc mất xe do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý. Đối với người công nhân đã chỉ cho bị cáo việc gặp người nấu cơm để mở cửa phòng. Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý. Đối với chị Lò Thị X là người đã mở cửa phòng anh T cho bị cáo vào nằm nghỉ, qua xác minh chị X không bàn bạc, thỏa thuận gì với bị cáo, cũng không biết hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Điện Biên Đông, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[8]. Về án phí; Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST, nhưng do bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Cà Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Cà Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (29/6/2019).

2. Biện pháp tư pháp, vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc trả lại tài sản là 01 chiếc bếp từ nhãn hiệu SUNHOUSE và chiếc túi vải màu đen loại có quai đeo cho anh Lương Văn T; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ, trắng, biển kiểm soát 27F5-0046 và 1 cánh yếm xe máy bên phải màu đỏ cho ông Lò Văn U của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông (*Theo Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07/8/2019*).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/9/2019). Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL và NV liên quan;
- VKSND huyện ĐBD; VKSND tỉnh DB;
- Cơ quan điều tra; Cơ quan THAHS huyện ĐBD;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBD;
- TAND tỉnh DB;
- Trại tạm giam; Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện ĐBD; HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Minh Huệ**